

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 27/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 144/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 27/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam tại Tờ trình số 35/TTr-KKT ngày 05/6/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 27/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 27/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Quyết định số 490/QĐ-TTg); cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ của UBND tỉnh trong quá trình quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An sau khi được mở rộng.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch, chỉ tiêu sử dụng đất, danh mục dự án, cơ chế phối hợp và nguồn lực đầu tư để bảo đảm việc tổ chức thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg được thống nhất, đồng bộ, đúng quy định pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn của tỉnh.



- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường vai trò điều phối đầu mối của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, tính chất, lộ trình phát triển và nội dung tổ chức thực hiện đã được xác định tại Quyết định số 490/QĐ-TTg; bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tỉnh Nghệ An, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch, chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng các công trình, dự án trong khu vực mở rộng Khu kinh tế chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, tích hợp các nội dung liên quan vào Quy hoạch tỉnh và điều chỉnh các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Bảo đảm tính kế thừa đối với các quy hoạch đang triển khai thực hiện; gắn liền sự phát triển của Khu kinh tế với sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, di tích lịch sử - văn hóa, hoạt động tôn giáo, đồng thời với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức công bố, quán triệt và tuyên truyền thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg

- Tổ chức công bố công khai nội dung Quyết định số 490/QĐ-TTg; phổ biến, quán triệt đến các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân trong khu vực chịu tác động; cập nhật thông tin về phạm vi, ranh giới, mục tiêu, lộ trình phát triển Khu kinh tế sau mở rộng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư, bảo vệ môi trường và thu hút đầu tư; chủ động cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Rà soát, điều chỉnh và tích hợp các nội dung liên quan vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- Rà soát toàn bộ các nội dung liên quan trong Quy hoạch tỉnh Nghệ An, phương án phát triển hệ thống Khu kinh tế, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và các quy hoạch, chương trình, đề án có liên quan đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo đúng quy định pháp luật.

- Rà soát chặt chẽ việc sử dụng đất trong phạm vi mở rộng Khu kinh tế; bảo đảm các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với diện tích, ranh giới, định hướng phát triển không gian và nhu cầu đầu tư phát triển Khu kinh tế sau mở rộng.

3. Tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế

- Tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh Nghệ An,

định hướng phát triển vùng Bắc Trung Bộ, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý xây dựng, khai thác quỹ đất và triển khai các dự án đầu tư trong Khu kinh tế.

- Trong quá trình lập Quy hoạch chung, rà soát cập nhật các định hướng mới về công nghiệp, cảng biển, logistics, đô thị, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân...; bảo đảm sự đồng bộ về không gian phát triển, kết nối vùng và khả năng huy động nguồn lực.

4. Lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng và quản lý quy hoạch

- Tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng theo thẩm quyền, bảo đảm kế thừa các quy hoạch đang triển khai thực hiện; xác định thứ tự ưu tiên đối với các phân khu trọng điểm để triển khai trước.

- Tổ chức công bố quy hoạch, cắm mốc giới ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch; rà soát việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm thống nhất với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

5. Rà soát hiện trạng sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư và an sinh xã hội

- Rà soát hiện trạng sử dụng đất, quỹ đất dự kiến thu hồi, khu vực cần giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án hạ tầng khung và dự án động lực; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Xây dựng phương án chuyển đổi việc làm, ổn định đời sống cho người dân bị thu hồi đất; bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, các thiết chế văn hóa, thể thao và dịch vụ thiết yếu phục vụ người lao động trong các khu công nghiệp, khu đô thị.

6. Xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư và phương án huy động nguồn lực

- Xây dựng danh mục cụ thể các dự án ưu tiên đầu tư trong từng giai đoạn, nhất là các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các tuyến giao thông kết nối trong và ngoài Khu kinh tế; xác định rõ thứ tự ưu tiên, quy mô đầu tư và tiến độ thực hiện.

- Lập phương án phân kỳ đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, kế hoạch vốn hằng năm và trung hạn; đề xuất các giải pháp huy động vốn từ ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác bảo đảm tính khả thi và hiệu quả đầu tư.

- Việc chuẩn bị đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, bố trí kế hoạch vốn, lựa chọn nhà đầu tư và triển khai dự án cụ thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư, xây dựng, ngân sách nhà nước, đất đai và pháp luật có liên quan.

7. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư

- Ưu tiên chuẩn bị đầu tư, đầu tư các công trình hạ tầng khung, hạ tầng kỹ thuật dùng chung, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, công nghiệp, dịch vụ, logistics, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải và các công trình xã hội thiết

yếu khác (công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu kinh tế, các khu công nghiệp (như: công trình giáo dục, công trình y tế, công trình thể thao, văn hóa, cơ sở lưu trú, ...).

- Tập trung xúc tiến, thu hút đầu tư theo đúng định hướng Khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa chức năng; ưu tiên các ngành công nghiệp cơ bản, công nghiệp điện tử, ô tô, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng, logistics, thương mại, dịch vụ cảng biển, đô thị và du lịch và hướng tới ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ xanh, tuần hoàn, hạn chế thâm dụng về nguồn đất đai, lao động.

8. Bảo vệ môi trường, tài nguyên, rừng, di tích và bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Cụ thể hóa các giải pháp, chỉ tiêu bảo vệ môi trường trong quá trình lập quy hoạch chung và chuẩn bị dự án đầu tư; giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng, xả thải vào môi trường; tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, lâm nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm việc phát triển Khu kinh tế không ảnh hưởng đến rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, di tích lịch sử - văn hóa và hoạt động tôn giáo trên địa bàn; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, an ninh khu vực ven biển và các công trình trọng điểm.

9. Hoàn thiện cơ chế phối hợp, cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra và chế độ báo cáo

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An với các sở, ban, ngành và địa phương; nghiên cứu kiện toàn Tổ công tác liên ngành hoặc cơ chế điều phối phù hợp để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư; thiết lập cơ chế theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá định kỳ theo từng giai đoạn.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ trì công bố, quán triệt Quyết định số 490/QĐ-TTg; tham mưu rà soát, đề xuất điều chỉnh các nội dung liên quan trong quy hoạch, kế hoạch phát triển Khu kinh tế; tổ chức lập Quy hoạch chung Khu kinh tế; tổ chức lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng theo thẩm quyền; xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư, kế hoạch vốn, chương trình xúc tiến đầu tư; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn lực phù hợp

với khả năng cân đối ngân sách địa phương; tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và các chương trình, đề án có liên quan; phối hợp tham mưu việc rà soát, tích hợp các nội dung phát triển Khu kinh tế vào Quy hoạch tỉnh và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Xây dựng

Phối hợp cho ý kiến đối với công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng theo quy định; phối hợp rà soát, cập nhật các định hướng phát triển đô thị, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, hạ tầng kỹ thuật và các quy hoạch chuyên ngành xây dựng có liên quan; tham gia ý kiến đối với các nhiệm vụ, đề án quy hoạch thuộc phạm vi Khu kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Theo chức năng nhiệm vụ, chủ trì (hoặc phối hợp các cơ quan liên quan) thực hiện rà soát hiện trạng sử dụng đất, điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất; tham mưu thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ môi trường, lâm nghiệp, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản...; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ quy định pháp luật về lâm nghiệp, đặc biệt đối với phương án bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng tự nhiên và các yếu tố môi trường sinh thái trong khu vực mở rộng Khu kinh tế.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tham gia ý kiến, hướng dẫn, thẩm định, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng nội dung, lĩnh vực chuyên ngành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế.

6. Công an tỉnh, Bộ CH Quân sự tỉnh, Ban CH Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Khu kinh tế; tham gia ý kiến đối với các quy hoạch, dự án, công trình trọng điểm có liên quan đến quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới biển và các yêu cầu bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh công trình.

7. UBND các xã, phường thuộc địa bàn Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An sau mở rộng

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và các sở, ngành trong việc cung cấp thông tin, rà soát hiện trạng, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, công bố quy hoạch, quản lý mốc giới, giải phóng mặt bằng, tái định cư, quản lý trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

8. Các nhà đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp

Chủ động phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình lập quy hoạch, chuẩn bị dự án, đầu tư xây dựng và khai thác dự án; chấp hành đầy đủ

các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An có trách nhiệm chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh; chủ động tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

- Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ động phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường thuộc KKT Đông Nam mở rộng;
- Các phòng CN, NN, KT, NC;
- Lưu: VT, CN(N.A.Tuần).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An

PHỤ LỤC**DANH MỤC NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số 516 /KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả, yêu cầu
1	Công bố, quán triệt Quyết định số 490/QĐ-TTg; tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội	văn bản chỉ đạo; tài liệu tuyên truyền gửi các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Các sở, ngành; địa phương liên quan	Quý II/2026	Hoàn thành ngay sau khi Kế hoạch được ban hành
2	Rà soát, đề xuất điều chỉnh, tích hợp các nội dung liên quan vào Quy hoạch tỉnh và các chương trình, kế hoạch có liên quan	Báo cáo rà soát; hồ sơ đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; các địa phương, cơ quan liên quan	2026	Bảo đảm thống nhất với Quyết định số 490/QĐ-TTg
3	Rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất đối với các xã phường thuộc phạm vi khu kinh tế	Báo cáo rà soát; hồ sơ, biểu tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý KKT Đông Nam; Sở Tài chính; địa phương liên quan	2026	Tạo cơ sở pháp lý để triển khai quy hoạch, dự án đầu tư
4	Tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An	Hồ sơ Quy hoạch chung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; các địa phương, cơ quan liên quan	2026-2028	Là cơ sở để quản lý không gian phát triển và lập dự án đầu tư
5	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng trọng điểm; công bố quy hoạch, cắm mốc giới	Hồ sơ các đồ án quy hoạch; mốc giới quy hoạch ngoài thực địa	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Sở Xây dựng; các sở, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Ưu tiên các phân khu động lực tăng trưởng như: khu công nghiệp, khu cảng, logistics, đô thị - dịch vụ, khu đô thị,



STT	Nhiệm vụ chủ yếu	Sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kết quả, yêu cầu
						khu nhà ở, nhà ở xã hội,..
6	Xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư, phương án phân kỳ đầu tư và huy động nguồn lực	Danh mục dự án ưu tiên; kế hoạch vốn; phương án huy động nguồn lực	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Ưu tiên hạ tầng khung, giao thông kết nối, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội
8	Chuẩn bị đầu tư, đầu tư các công trình hạ tầng khung, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trọng điểm	Chủ trương đầu tư; quyết định đầu tư; dự án triển khai theo tiến độ	Các cơ quan, chủ đầu tư được giao	Ban Quản lý KKT Đông Nam; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các địa phương liên quan	Trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Tạo động lực thu hút đầu tư vào Khu kinh tế
9	Xúc tiến, thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực ưu tiên	Chương trình xúc tiến đầu tư; biên bản làm việc; dự án được chấp thuận theo thẩm quyền	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Các Sở: Tài chính, Công Thương; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Thu hút đầu tư đúng định hướng KKT tổng hợp, đa ngành, đa chức năng
10	Công tác giải phóng mặt bằng, nhu cầu bố trí tái định cư, nhà ở xã hội và thiết chế cho người lao động	Phương án GPMB, tái định cư; quỹ đất nhà ở xã hội	Ủy ban nhân dân các xã, phường trong Khu kinh tế	Ban Quản lý KKT Đông Nam, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng và các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư
11	Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, hướng dẫn kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền	Theo quy định	Ban Quản lý KKT Đông Nam	Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Thường xuyên	Kịp thời phát hiện, xử lý vướng mắc và tham mưu điều chỉnh phù hợp